

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Sơn Ngọc Ngoan

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Thiên L, sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp TP, xã HL, huyện C T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Hồ Văn L, sinh năm: 1953 (đã chết) và mẹ Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm: 1950; có 05 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ: Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1982. Con ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: 01. Ngày 13/8/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 30/10/2002, nhưng Hồ Thiên L chưa bồi thường về phần dân sự cũng như chưa đóng án phí đối với Bản án nên chưa xóa án tích.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 04/10/2021 cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị hại: Ông Lê Đức M, sinh năm 1967 (có đơn giải quyết vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp ĐC, xã H T, huyện C T, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 11/8/2021, bị cáo Hồ Thiên L đi bộ từ nhà của mình ở ấp Trì Phong, xã Hoà Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến nhà ông Hồ Tấn Phước là anh ruột bị cáo ở ấp ĐC, xã H T, huyện C T, tỉnh Trà Vinh, để nhờ ông Phước chở về nhà mẹ ruột tại khóm 3, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi, bị cáo phát hiện nhà ông Lê Đức M tọa lạc ấp ĐC, xã H T, huyện C T, tỉnh Trà Vinh không có khoá cửa rào, trong sân nhà có xe mô tô và không có ai trông coi nên bị cáo đã nảy sinh ý định vào nhà ông Minh lấy trộm xe mô tô để sử dụng. Bị cáo mở cửa rào vào nhà thì thấy xe mô tô loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 84G1-296.30 của ông Minh gắn sẵn chìa khoá trên xe nên bị cáo đã dẫn xe này ra ngoài, khởi động và chạy xe về nhà của mình rồi dùng kìm tháo hai kính chiếu hậu của xe, đồng thời tháo biển số 84G1-296.30, gắn biển số 84C1-134.16. Sau khi thay biển số xe xong, bị cáo đem kìm, biển số 84G1-296.30 và hai kính chiếu hậu bỏ vào thùng rác gần nhà rồi điều khiển xe vừa lấy trộm ra khu vực thành phố Trà Vinh để về nhà mẹ ruột thì bị Công an thành phố Trà Vinh kiểm tra. Khi bị kiểm tra, bị cáo đã khai nhận xe trên là do bị cáo lấy trộm trên địa bàn xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành nên Công an thành phố Trà Vinh đã thông báo và giao bị cáo cùng xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng: Bị cáo Hồ Thiên L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, số khung 1211DY623933, số máy HC12E5623865; 01 biển số xe 84C1-134.16; 01 nón bảo hiểm màu trắng bạc, sọc xanh dương, phía trước và hai bên trái phải nón có dòng chữ “Kano HELMETS®”. Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Đức M xe mô tô trên. Riêng cây kìm, biển số 84G1-296.30 và hai kính chiếu hậu Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Kết luận định giá ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh đen bạc, dung tích 97 cm³, số máy HC12E5623865, số khung 1211DY623933, với tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

Về dân sự: Anh Lê Đức M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo Hồ Thiên L bồi thường.

Tại cáo trạng số: 08/CT-VKS.HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Hồ Thiên L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hồ Thiên L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hồ Thiên L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Thiên L 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về dân sự: Anh Lê Đức M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo Hồ Thiên L bồi thường.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Hồ Thiên L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ, ngày 11/8/2021, tại sân nhà của ông Lê Đức M, thuộc ấp ĐC, xã H T, huyện C T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm của ông Đức 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số 84G1-296.30 trị giá 8.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Thiên L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tính tư lợi cá nhân, tham lam ích kỷ, không muốn bỏ ra công sức lao động mà muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, tài sản đã được chiếm đoạt, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo từng bị 02 lần Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn

tiếp tục tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tốt hơn.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Lâm có tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền án, chưa xóa án tích, nhân thân bị cáo không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình, gia đình bị cáo có người thân tham gia Cách Mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 biển số xe 84C1-134.16; 01 nón bảo hiểm màu trắng bạc, sọc xanh dương, phía trước và hai bên trái phải nón có dòng chữ “Kano HELMETS®”, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, vật không giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thiên L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thiên L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 84C1-134.16; 01 nón bảo hiểm màu trắng bạc, sọc xanh dương, phía trước và hai bên trái phải nón có dòng chữ “Kano HELMETS®”

Hiện vật chứng Do Chi cục thi hành án dân sự quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Hồ Thiên L chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân